

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2017
“V/v Ly hôn giữa chị Y và anh C”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Kim Loan

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Bích Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Hải Y, sinh năm 1973.

Nơi ĐKNKTT: Khu A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Khu B, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Kiên C, sinh năm 1967.

Nơi ĐKNKTT: Khu A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Khu B, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn- chị Lý Thị Hải Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Kiên C làm lễ cưới nhau vào năm 1995, đến năm 1996 thì đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Hải D trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hai vợ chồng chị đều là công nhân công ty cổ phần công nghiệp ô tô- Vinacomine nên sau

khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống tại khu tập thể của công ty thuộc khu A, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Đến tháng 7/2016 thì khu tập thể này bị giải tỏa, gia đình chị về ở nhờ nhà mẹ đẻ của chị tại khu B, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh. Trong suốt quá trình chung sống giữa chị và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng đến năm 2015 thì trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân chính là do anh C chơi bời, cờ bạc, rượu chè, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, ngoài ra còn mâu thuẫn về kinh tế, anh C đi làm nhưng không mang tiền về để sinh hoạt gia đình và nuôi con. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị thấy rằng không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C. Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 18/10/1996 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 11/3/2004. Khi ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn D đến khi thành niên và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thu H đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tinh thần nên chị không yêu cầu giải quyết. Chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/6/2017, anh C có quan điểm thừa nhận về hoàn cảnh kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Theo anh C thì nguyên nhân dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh không đáp ứng được nhu cầu tình dục của chị Y dẫn đến việc chị Y đi ngoại tình. Anh cũng biết nhưng thấy rằng bản thân mình không đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của vợ nên cũng không ngăn cản. Đến nay, một mặt anh vẫn còn tình cảm đối với chị Y, mặt khác anh không muốn các con phải sống thiếu thốn tình cảm và sự dạy dỗ của bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Y. Anh C thừa nhận vợ chồng anh có hai con chung trong đó con chung Nguyễn Thu H đã thành niên như chị Y đã trình bày. Nếu phải ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn D đến khi thành niên và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Cháu Nguyễn Tuấn D có lời khai xác định việc đã nhiều năm nay bố mẹ cháu tuy ở chung nhà nhưng lạnh lùng, không quan tâm đến nhau, không nói chuyện với nhau. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở cùng mẹ.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Y tại địa phương. Kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Y tuy không thể hiện ra bên ngoài bằng việc đánh cãi chửi nhau nhưng có thể phát sinh từ những bất đồng trong cuộc sống hàng ngày, hoặc không có sự hòa hợp về tâm sinh lý dẫn đến rạn nứt tình cảm. Đề nghị Tòa án xem xét mục đích cuộc hôn nhân của chị Y và anh C có đạt được hay không để đưa ra phán quyết thấu tình, đạt lý.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Y, anh C để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Thị Hải Y trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng anh Nguyễn Kiên C vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và phiên tòa nên không thực hiện được quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70; điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thị Hải Y, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Kiên C có nơi cư trú tại phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Hải Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Kiên C đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Hải Y và anh Nguyễn Kiên C là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Hải D cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 30/01/1996. Trong quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Chị Y cho rằng anh C rượu chè, cờ bạc không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha. Anh C thì cho rằng chị Y ngoại tình nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Tuy nguyên nhân mà hai anh chị đưa ra có sự khác nhau nhưng chính điều này đã chứng tỏ giữa hai người đang tồn tại mâu thuẫn. Và thực tế cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Y anh C không bộc lộ ra bên ngoài bằng những biểu hiện cụ thể như đánh cãi chửi nhau nhưng giữa hai người là một khoảng cách vô hình, không còn sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau. Đây là một loại mâu thuẫn ngầm nhưng có sức phá hủy hạnh phúc gia đình mạnh mẽ. Bản thân anh C mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Y nhưng khi Tòa án triệu tập để hòa giải và xét xử anh C vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đối chiếu với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y

và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y đối với anh C.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị Hải Y và anh Nguyễn Kiên C có 02 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 18/10/1996 và Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 11/3/2004. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y và anh C đều có nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Tuấn D và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh C vắng mặt nên không rõ quan điểm của anh về việc nuôi dưỡng con. Mặt khác, xét nguyện vọng của cháu D muốn ở cùng mẹ nên căn cứ vào điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, thấy có cơ sở chấp nhận nguyện vọng của chị Y, giao cháu D cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của cháu. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với con chung Nguyễn Thu H đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị Hải Y ly hôn với anh Nguyễn Kiên C.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Nguyễn Tuấn D, sinh ngày 11/3/2004 cho chị Lý Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Kiên C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Đối với con chung Nguyễn Thu H, sinh ngày 18/10/1996, nay đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản: Hai bên không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009448 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Nguyên đơn chị Lý Thị Hải Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Kiên C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND xã Cộng Hòa, huyện Nam Sách, tỉnh Hải D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích